

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYÊN Á – TÂY NINH  
🌀🌀🌀📖🌀🌀🌀



**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ BỆNH VIỆN**  
**GIAI ĐOẠN TỪ 2021 - 2025**



Số: /KH-BVXATN

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ BỆNH VIỆN**

### **GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025**

#### **1. ĐỊNH NGHĨA**

Kế hoạch phát triển tổng thể được hiểu đó chính là Kế hoạch phát triển bệnh viện một cách toàn diện và đầy đủ các nội dung trong một thời gian nhất định. Căn cứ dựa trên định hướng của cơ quan quản lý, chiến lược hoạt động của bệnh viện và tình hình nguồn lực nội tại thực tế của cơ sở.

#### **2. NỘI DUNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

##### **2.1. Bối cảnh xây dựng**

##### **2.1.1. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch**

Theo quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thì “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ”.

Ngày nay cùng với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật - công nghệ, sự ra đời của nhiều nhà máy, xí nghiệp, các phương tiện vận tải ... đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như: ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, tai nạn lao động và nhiều bệnh tật mới phát sinh phức tạp và đa dạng, đe dọa tới tình hình sức khỏe của con người.

Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh được thành lập theo giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y Tế cấp số 278/BYT-GPHD ngày 22/7/2020, chính thức hoạt động chuyên môn từ ngày 04 tháng 8 năm 2020. Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh là một Bệnh viện có cơ sở hạ tầng khang trang, hiện đại với hệ thống trang thiết bị, máy móc hiện đại, đồng bộ cùng với đội ngũ cán bộ, nhân viên trẻ

trung, năng động, đầy nhiệt huyết. Trong thời gian qua Bệnh viện đã đạt được các kết quả nhất định trong công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các khu vực lân cận. Bên cạnh những thuận lợi trên cũng tồn tại nhiều hạn chế, khó khăn: Bệnh viện mới được thành lập trong giai đoạn nền kinh tế thế giới cũng như kinh tế đất nước gặp nhiều khó khăn, cùng với nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao, nhất là mô hình bệnh tật phát sinh đa dạng và phức tạp.

Trước thực trạng đòi hỏi Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh phải được quy hoạch một cách toàn diện, tổng thể, khoa học và có tính khả thi cao để từng bước tập trung nguồn lực con người, trang thiết bị, tài chính...đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

## **2.1.2. Các căn cứ xây dựng kế hoạch**

### **2.1.2.1. Căn cứ pháp lý:**

- Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009 của Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/09/2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám Chữa Bệnh;
- Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 5/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết 46- BCT về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ: Về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

#### **2.1.2.2. Căn cứ pháp lý doanh nghiệp:**

- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 của Thủ tướng Chính Phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều lệ của Luật bảo hiểm y tế có hiệu lực từ ngày 01/12/2018;

- Thông tư số 15/2018/TT-BYT, ngày 30/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp có hiệu lực từ ngày 15/07/2018;

- Thông tư số 39/2018/TT-BYT, ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp có hiệu lực từ ngày 15/01/2021;

- Thông tư số 13/2021/TT-BYT, ngày 05/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 39/2018/TT-BYT, ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp có hiệu lực từ ngày 20/08/2021;

- Thông tư số 30/2014/TT-BYT, ngày 17/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

- Thông tư số 04/2017/TT-BYT, ngày 14/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế có hiệu lực từ ngày 01/06/2017;

- Công văn số 1608/BYT-KH-TC, ngày 27/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT khi người bệnh sử dụng dịch vụ theo yêu cầu;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310092314-002 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 27/04/2020, thay đổi lần thứ 1 ngày 14/7/2020;

- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 278/BYT-GPHĐ do Bộ trưởng Bộ Y Tế cấp ngày 22/07/2020;

- Quyết định số 3772/QĐ-BYT, ngày 28/08/2020 của Bộ Y Tế về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật.

### **2.1.2.3. Căn cứ thực tiễn:**

- Căn cứ vào kết quả hoạt động của bệnh viện từ ngày hoạt động 04/08/2021.

- Căn cứ cơ sở hạ tầng và hệ thống trang thiết bị máy móc hiện có của Bệnh viện.

- Căn cứ vào nguồn nhân lực phát triển chuyên môn của Bệnh viện.

- Căn cứ vào tính năng động, sáng tạo của cán bộ viên chức Bệnh viện.

- Căn cứ vào sự đoàn kết đồng lòng của đội ngũ cán bộ, viên chức toàn Bệnh viện trong việc xây dựng phát triển Bệnh viện.

### **2.1.2.4. Căn cứ dự báo:**

- Quy mô dân số và cơ cấu bệnh tật là yêu cầu cơ bản để xác định ưu tiên phát triển y tế, lựa chọn kỹ thuật y tế thích hợp đáp ứng yêu cầu về công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

- Ô nhiễm môi trường, chất thải công nghiệp, chất thải sinh hoạt đang ngày càng gia tăng và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây nhiều bệnh tật. Theo WHO, hàng năm có 570.000 trẻ em dưới 5 tuổi qua đời vì nhiễm trùng đường hô hấp, căn bệnh gây ra bởi không khí ô nhiễm và khói thuốc lá; 361.000 ca tử vong vì tiêu chảy, xuất phát từ vấn đề vệ sinh kém và gặp khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn nước sạch; 270.000 trường hợp tử vong ngay trong tháng đầu đời bởi các nguyên nhân vốn dĩ có thể được ngăn chặn nhờ cải thiện vệ sinh môi trường, cung cấp nguồn nước sạch và giảm thiểu ô nhiễm không khí. Ngoài ra, 200.000 ca tử vong do sốt rét ở trẻ em có thể đã được ngăn chặn nếu việc kiểm soát muỗi và quản lý nguồn nước được thực hiện.

- Các tệ nạn xã hội như nghiện, chích ma túy, mại dâm là nguyên nhân gia tăng bệnh AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục có xu hướng gia tăng và khó kiểm soát. Năm 2020, số người nhiễm HIV hiện đang còn sống được báo cáo đến thời điểm 30/9/2020 là 212.769 trường hợp. Số người nhiễm HIV tử vong lũy

tích tính từ đầu vụ dịch đến nay là 108.849 trường hợp. Trong năm 2020, các tỉnh tiếp tục rà soát các trường hợp nhiễm HIV chưa tham gia điều trị để tư vấn điều trị, trong quá trình rà soát phát hiện nhiều trường hợp tử vong chưa được báo cáo và cũng trong quá trình rà soát có một số trùng lặp và đã được loại bỏ.

- Các bệnh không lây nhiễm: tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá ngày càng cao, các thói quen có hại như hút thuốc lá, uống rượu bia, ít vận động thể chất đã làm gia tăng các bệnh không lây nhiễm như: Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, cao huyết áp, tiểu đường, ung bướu, béo phì, tăng lipít máu, các rối loạn tâm thần. Bệnh không lây nhiễm đang trở thành nhóm bệnh có số lượng tử vong cao nhất trên thế giới với khoảng 40 triệu người tử vong hàng năm. Tại Việt Nam, chỉ có 43,1% số người mắc bệnh tăng huyết áp được bác sĩ chẩn đoán. Tỷ lệ được chẩn đoán ở bệnh đái tháo đường là chỉ 31% và rất nhiều người chưa được sàng lọc bệnh ung thư. Các bệnh không lây nhiễm chưa được kiểm soát tốt là nguyên nhân gây ra những gánh nặng bệnh tật.

- Tai nạn thương tích: Số vụ tai nạn, số người bị thương và tử vong do tai nạn, đặc biệt là tai nạn giao thông ngày càng gia tăng. Tử vong do chấn thương các loại và tai nạn giao thông đứng hàng đầu trong các nguyên nhân tử vong ở các bệnh viện hiện nay. Riêng về tai nạn giao thông đường bộ, theo đánh giá của WHO, mỗi năm trên thế giới có khoảng 1,2 triệu người chết và hơn 10 triệu người bị thương và bị tàn tật; Việt Nam, tổng số vụ tai nạn là 20.280, số người chết là 8.279 và số người bị thương là 17.040 người.

- Các bệnh liên quan đến ô nhiễm môi trường: Cùng với quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá, vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị, ô nhiễm không khí và nguồn nước khu dân cư ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ người dân. Có hàng loạt các vấn đề liên quan đến sức khoẻ cấp tính và mãn tính nảy sinh do phơi nhiễm ngắn hạn và dài hạn với các chất gây ô nhiễm không khí. Ô nhiễm không khí nguy hiểm nhất đối với những người mắc bệnh hô hấp tim mạch, người cao tuổi.

- Bệnh liên quan đến dịch bệnh lây nhiễm diện rộng: Năm 2020, Thế giới hiện ghi nhận 82.408.491 ca mắc và 1.798.511 trường hợp tử vong do COVID-19 tại 220 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tổng số bệnh nhân COVID-19 hồi phục là 58.425.983 và còn 22.183.997 bệnh nhân đang điều trị, trong đó 106.042 trường hợp bệnh nặng

hoặc nguy kịch. Mỹ là quốc gia có số mắc cao nhất thế giới với 19.977.704 trường hợp mắc và 346.579 trường hợp tử vong; đã báo cáo trường hợp đầu tiên nhiễm biến thể mới của virus SARS-CoV-2 tại bang Colorado vào ngày 29/12. Ấn Độ là quốc gia đứng thứ hai thế giới về số trường hợp mắc với 10.224.797 ca nhiễm (148.190 trường hợp tử vong) cũng đã phát hiện 6 trường hợp đầu tiên dương tính với biến thể mới của virus SARS-CoV-2 vào ngày 29/12. Tiếp theo là Brazil với 192.716 trường hợp tử vong trong số 7.564.117 ca nhiễm. Tại Việt Nam ghi nhận 355 ca mắc Covid-19, trong đó 340 ca bình phục, 15 ca đang điều trị và không có ca tử vong. Việt Nam đứng thứ **156/215** quốc gia, vùng lãnh thổ có ca mắc trên thế giới; **6/11** quốc gia có ca mắc trong khu vực Đông Nam Á.

- Tình trạng an toàn vệ sinh thực phẩm, mỹ phẩm: theo thống kê hàng năm có nhiều vụ ngộ độc, trong đó có nhiều người mắc và tử vong, đã ảnh hưởng trực tiếp nghiêm trọng đến sức khỏe người lao động, vì vậy cần có những biện pháp tăng cường quyết liệt hơn, làm giảm tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm do ăn uống.

- Nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày càng cao và đa dạng.

- Diện bao phủ khám chữa bệnh có thể BHYT ngày càng phổ biến.

### **3. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI KHÁM CHỮA BỆNH**

#### **3.1. Thực trạng của hệ thống bệnh viện trên địa bàn:**

• ***Thành phố Tây Ninh có 7 BV và 9 Trung tâm y tế:***

- + BV ĐK Tỉnh Tây Ninh;
- + BV Lao và Bệnh phổi Tây Ninh;
- + BV Y học Cổ truyền Tây Ninh;
- + BV Phục hồi Chức năng Tây Ninh;
- + BV ĐK Xuyên Á-Tây Ninh;
- + BV ĐK Lê Ngọc Tùng;
- + BV ĐK Hồng Hưng;
- + Trung tâm Y tế Thành phố Tây Ninh;
- + Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng;
- + Trung tâm Y tế thị xã Hòa Thành;
- + Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu;
- + Trung tâm Y tế huyện Tân Châu;
- + Trung tâm Y tế huyện Tân Biên;

- + Trung tâm Y tế huyện Châu Thành;
- + Trung tâm Y tế huyện Bến Cầu;
- + Trung tâm Y tế huyện Dương Minh Châu.

### 3.2. Thực trạng Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh

#### 3.2.1. Quy mô và phân bố bệnh viện:

Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh tọa lạc tại địa chỉ số Số 10, đường Xuyên Á, ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, nơi đây là khu vực Đông Nam Bộ cửa ngõ quan trọng của tỉnh Tây Ninh. Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á – Tây Ninh được kỳ vọng sẽ phát triển trở thành trung tâm y tế lớn của khu vực, mang đến các dịch vụ cấp cứu, điều trị bệnh lý và chăm sóc sức khỏe chất lượng cho người dân nơi đây. Bệnh viện được thiết kế theo phương án “bán tập trung”, gồm ba khối nhà độc lập: khối A cao 10 tầng và B cao 6 tầng và khối C cao 3 tầng. Tổng diện tích đất xây dựng theo chỉ giới xây dựng là 12.479,16 m<sup>2</sup>. Khối kỹ thuật cao phục vụ cho chuyên môn gồm có 10 tầng được đưa vào hoạt động vào năm 2020.

**Công dụng của từng khu vực cụ thể theo bảng sau:**

**KHỐI A (10 tầng): 47.434,13 m<sup>2</sup>**

Tầng	Chức năng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
Tầng 1	Quầy Tiếp nhận; Khoa xét nghiệm, Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Khoa khám bệnh, Khoa Cấp cứu, Thu phí	6.093,18 m <sup>2</sup>
Tầng 2	Khoa Khám bệnh, Khoa dược – Cấp phát thuốc ngoại trú, Trung tâm nội soi, Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	6.044,48 m <sup>2</sup>
Tầng 3	Khoa sản- phụ khoa – Phòng Khám – Phòng sanh, Khoa Gây mê hồi sức.	5.128,78 m <sup>2</sup>
Tầng 4	Khoa Gây mê hồi sức (ICU), Khoa Hô hấp, Khoa Nội thận – Lọc máu ngoài thận; Khoa sản – phụ khoa (Nội trú)	4.355,27 m <sup>2</sup>
Tầng 5	Khoa Ngoại thần kinh, Khoa Ngoại cơ xương khớp	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 6	Khoa Ngoại tổng quát, Khoa ung bướu, Khoa Phẫu thuật – tim mạch lồng ngực	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 7	Khoa Răng hàm mặt – Tai mũi họng – Mắt, Khoa ngoại tiết niệu, Khoa Nhi	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 8	Khoa Nội tổng quát, Khoa Nội tiết	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 9	Khoa Nội tim mạch – Can thiệp tim mạch, Khoa Nội thần kinh	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 10	Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng	4.302,07 m <sup>2</sup>
Tầng 11	Sân thượng và Các phòng kỹ thuật thang máy	



**KHỐI B (6 tầng) 7.914,26 m<sup>2</sup>**

<b>Tầng</b>	<b>Chức năng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
<b>Tầng 1</b>	Khu vực ăn uống - giải khát, Căn tin, nhà thuốc	1.594,00 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 2</b>	Khu HCQT, TCCB, KTTC, Phòng điều dưỡng, Phòng giao ban, Hội trường	1.518,96 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 3</b>	Khu dinh dưỡng tiết chế và nhà ăn nhân viên	907,9 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 4</b>	Khu nghỉ dưỡng dành cho nhân viên	966,7 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 5</b>	Khu nghỉ dưỡng dành cho nhân viên	966,7 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 6</b>	Khu nghỉ dưỡng dành cho nhân viên	966,7 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 7</b>	Sân thượng và các phòng tum kỹ thuật thang máy	993,3 m <sup>2</sup>

**KHỐI C (3 tầng): 1.222,9 m<sup>2</sup>**

<b>Tầng</b>	<b>Chức năng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
<b>Tầng 1</b>	Trung tâm tiêm chủng	484,26 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 2</b>	Khu nghỉ dưỡng	452,61 m <sup>2</sup>
<b>Tầng 3</b>	Khu nghỉ dưỡng	452,61 m <sup>2</sup>

**KHỐI NHÀ ĐẠI THỂ, NHÀ XE**

<b>Khu</b>	<b>Chức năng</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
<b>Khu 1</b>	Nhà đại thể	100 m <sup>2</sup>
<b>Khu 2</b>	Nhà xe	1800 m <sup>2</sup>
<b>Khu 3</b>	Trạm điện	85 m <sup>2</sup>

-Khu kỹ thuật (phòng mổ, hồi sức, phòng đẻ, phòng thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật, phòng X quang...) đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng.

-Đảm bảo điều kiện và tiện nghi tại các khoa, buồng bệnh: vệ sinh đảm bảo; có điều hòa nhiệt độ; có phương tiện gọi trực khẩn cấp, phương tiện chiếu sáng; tivi, tủ lạnh đã có đầy đủ tại các buồng bệnh.

-Có hệ thống điện ưu tiên, an toàn, có máy phát điện hiện đại

-Đảm bảo cung cấp đủ nước sạch.

-Có hệ thống xử lý chất thải.

-Có hệ thống quản lý bệnh viện bằng phần mềm HIS và hệ thống quản lý hình ảnh, hệ thống mạng nội bộ toàn viện.

-Có khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và thực hiện sấy hấp tiết khuẩn tập trung toàn viện.

-Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh là bệnh viện tư nhân được phân hạng III, trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, có quy mô 250 giường bệnh gồm:

- **05 phòng nghiệp vụ:** Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính quản trị; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Điều dưỡng.

- **17 khoa lâm sàng:** Khoa Cấp cứu; Khám Bệnh; Nội tổng quát; Nội thần kinh; Nội tim mạch; Nội thận – Lọc máu ngoài thận; Ngoại tổng quát; Ngoại thần kinh; Ngoại tiết niệu; Chấn thương chỉnh hình; Ung bướu; Sản; Nhi; Gây mê hồi sức; Hồi sức tích cực (ICU); Liên chuyên khoa; Y học cổ truyền - phục hồi chức năng.

- **04 khoa cận lâm sàng:** Khoa xét nghiệm; Chẩn đoán hình ảnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Dược; Trung tâm Nội Soi.

### **3.2.2. Trang thiết bị và nhân lực:**

#### **➤ Trang thiết bị:**

Đảm bảo các danh mục trang thiết bị y tế do Bộ Y tế quy định với cấu hình hiện đại. Các trang thiết bị y tế chính gồm có: 2 Máy cộng hưởng từ 1.5 tesla (MRI); 1 Máy chụp cắt lớp 160 lát cắt; 1 máy chụp cắt lớp 16 lát cắt; Máy nhũ ảnh (Mammography); 5 máy chụp X quang; 6 Máy siêu âm màu; siêu âm tim mạch; Máy đo loãng xương; Nội soi chẩn đoán và can thiệp tiêu hóa, tiết niệu, cơ xương khớp; lồng ngực; sản - phụ khoa; tai mũi họng; máy phẫu thuật Phaco; Máy điện tim, điện cơ, điện não; Đo chức năng hô hấp; Máy xét nghiệm huyết học, sinh hóa, miễn dịch tự động,...

#### **➤ Nhân lực:**

**Tổng số nhân lực chuyên môn trong năm 2021 là: 626 người**

#### **• Ban Giám đốc gồm:**

Giám Đốc: TS.BS Nguyễn Văn Châu.

Giám đốc chuyên môn: BS. CKI. Đinh Văn Cội

Phó Giám đốc chuyên môn: BS. CKII. Đặng Văn Hội

- **Bác sĩ:** 142 người (CKII có 04 người; ThS có 18 người; CKI có 45 người; ĐH có 75 người).
- **Dược sĩ:** 81 người (DSĐH: 36 người; DSCĐ: 30 người; DSTH: 15 người).
- **Điều dưỡng:** 200 người (ĐDCKI. 1; ĐDDH: 33 người; ĐDCĐ: 81 người; ĐDTC: 85 người).
- **KTV:** 57 người (KTVĐH: 30 người; KTVCD: 17 người; KTVTC: 10 người).
- **NHS:** 13 người (NHSDH: 1 người; NHSCĐ: 9 người; NHSTC: 03 người).

- Nhân viên thừa hành khác: 130 người.

### 3.2.3. Năng lực hoạt động chuyên môn, kỹ thuật.

❖ Tình hình kế hoạch dự kiến khám chữa bệnh từ năm 2021, 2020, 2021, 2022, 2016.

#### *Khám chữa bệnh ngoại trú*

Nội dung	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số lần khám bệnh ngoại trú	Lần	122424	146909	176291	211549	253858
Tổng số bệnh nhân điều trị ngoại trú	Người	1005	1206	1447	1737	2084
Tổng số ngày điều trị ngoại trú	Ngày	7525	9030	10836	13003	15604

#### *Tình hình điều trị nội trú*

Nội dung	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	Người	23822	28586	34304	41164	49397
Tổng số ngày điều trị	Ngày	159390	191268	229522	275426	330511

#### *Hoạt động phẫu thuật*

Nội dung	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
<b>Tổng số phẫu thuật</b>	<b>Ca</b>	5935	7122	8546	10256	12307
Phẫu thuật đặc biệt	Ca	600	720	864	1037	1244
Loại I	Ca	2013	2416	2899	3478	4174
Loại II	Ca	2781	3337	4005	4806	5767
Loại III	Ca	541	649	779	935	1122

#### *Hoạt động thủ thuật*

Nội dung	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
<b>Tổng số thủ thuật</b>	<b>Ca</b>	46101	55321	66385	79663	95595
Thủ thuật đặc biệt	Ca	331	397	477	572	686
Loại I	Ca	5969	7163	8595	10314	12377
Loại II	Ca	10207	12248	14698	17638	21165
Loại III	Ca	29594	35513	42615	51138	61366

#### *Hoạt động xét nghiệm*

Nội dung	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Số lượt Xét nghiệm phòng khám	Lượt	400068	480082	576098	691318	829581
Số lượt Xét nghiệm Nội trú	Lượt	310770	372924	447509	537011	644413
Số lượt Xét nghiệm Ngoại trú	Lượt	2123	2548	3057	3669	4402
Số lượng Xét nghiệm Huyết học - Miễn dịch	Mẫu	303	364	436	524	628
Số lượng Xét nghiệm Sinh hóa - Sinh hóa phân tử	Mẫu	33125	39750	47700	57240	68688

Số lượng Xét nghiệm Sàng lọc sơ sinh	Mẫu	1643	1972	2366	2839	3407
Số lượng Xét nghiệm Giải phẫu bệnh lý	Mẫu	2444	2933	3519	4223	5068
Số lượng Xét nghiệm Nước tiểu	Mẫu	21577	25892	31071	37285	44742
Số lượng Xét nghiệm Phân	Mẫu	1260	1512	1814	2177	2613
Số lượng Xét nghiệm Dịch chọc dò	Mẫu	468	562	674	809	970

#### **Hoạt động chẩn đoán hình ảnh**

<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>
Điện tim	Lần	31512	37814	45377	54453	65343
Loãng xương	Lần	1059	1271	1525	1830	2196
Hô hấp	Lần	225	270	324	389	467
Nhũ ảnh	Lần	152	182	219	263	315
X - Quang	Lần	40211	48253	57904	69485	83382
CT 16	Lần	2429	2915	3498	4197	5037
CT 160	Lần	6106	7327	8793	10551	12661
MRI	Lần	6625	7950	9540	11448	13738
Siêu âm	Lần	60744	72893	87471	104966	125959
Nội soi	Lần	10433	12520	15024	18028	21634
Điện cơ	Lần	737	884	1061	1274	1528
DSA	Lần	216	259	311	373	448

#### **3.2.4. Đánh giá tổng thể hoạt động của bệnh viện**

Qua các bảng báo cáo tình hình khám chữa bệnh và điều trị trên chỉ ra rằng lượng người bệnh đến khám và điều trị tại bệnh viện ổn định. Các hoạt động thủ thuật, xét nghiệm, cận lâm sàng cũng tăng lên đáng kể. Số ngày điều trị trung bình giảm, đặc biệt các trang thiết bị y tế được tài trợ đều sử dụng có hiệu quả.

### **3.3. Thực trạng đầu tư, phát triển nâng cao năng lực hoạt động**

#### **3.3.1. Đầu tư cơ sở hạ tầng:**

- Mua 1 Hệ thống kết nối, xử lý, vận chuyển mẫu đến các máy xét nghiệm tự động và đưa mẫu ra ngoài
- Mua 1 Hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa kết nối với máy miễn dịch tự động
- Mua 1 Hệ thống Nội soi tiêu hóa có hỗ trợ chẩn đoán ung thư sớm
- Mua 1 Máy tán sỏi Laser
- Mua 1 Hệ thống khoan đa năng (bộ khoan sọ não thần kinh và mài tốc độ cao)
- Mua 2 Hệ thống thở nCPAP dùng cho trẻ sơ sinh

- Mua bổ sung 2 Máy siêu âm Doppler tim màu
- Mua 1 Máy đo độ dẫn cơ
- Mua bổ sung 2 Máy bơm tiêm điện
- Mua bổ sung 2 Máy xông khí dung
- Mua bổ sung 2 Máy hấp tiệt trùng tự động
- Mua bổ sung 2 máy đo SPO2.

### **3.3.2. Năng lực về công tác khám chữa bệnh:**

Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh hiện là bệnh viện tư nhân được xếp hạng III, tuy nhiên đã thực hiện được nhiều thủ thuật - phẫu thuật của bệnh viện hạng I, hạng đặc biệt như: Đã triển khai mổ chấn thương sọ não, mổ nội soi, nội soi chạp mật tụy ngược dòng (ERCP); Phẫu thuật Nội soi cắt u tuyến thượng thận; Phẫu thuật cắt thực quản + dạ dày phương pháp 03 đường mổ (Akyama); Phẫu thuật nội soi cắt u dạ dày, ung thư đại trực tràng; Phương pháp thay khớp háng toàn phần; Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco; Cấy điện cực ốc tai; Ghép thận; Ung bướu,...

## **4. MỤC TIÊU**

### **4.1. Mục tiêu chung:**

Xây dựng bệnh viện trở thành một bệnh viện đa khoa đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, hiện đại và thân thiện với các chuyên khoa mũi nhọn: tim mạch can thiệp; chấn thương chỉnh hình, hồi sức, ung bướu; đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân các tỉnh, thành phố và khu vực Tây Nam Bộ, đặc biệt là các bệnh tim mạch, tai nạn, thương tích, ung bướu, đảm bảo mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển của ngành y tế Việt Nam theo khả năng của bệnh viện.

### **4.2. Mục tiêu cụ thể:**

Xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt; trình độ chuyên môn cao và chuyên sâu trong từng lĩnh vực; tạo một môi trường an toàn, thân thiện cho bệnh nhân.

Phát triển các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao, chuyên sâu; nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng chăm sóc liên tục và toàn diện; nâng cao y đức, kỹ năng giao tiếp ứng xử; tinh thần thái độ phục vụ người bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe;

Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động tài chính, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giúp người dân thuận tiện và tin tưởng trong việc tiếp cận và sử dụng; nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa chăm sóc y tế trong Bệnh viện theo hướng công bằng, hiệu quả, gắn với ngày càng cải thiện tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho toàn bộ viên chức và người lao động Bệnh viện.

#### **4.2.1. Ngắn hạn (Năm 2021)**

##### **- Tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á –Tây Ninh:**

Tiếp tục đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại, chuyên sâu để nâng cao năng lực khám chữa bệnh ngày một cao của xã hội, đặc biệt tập trung phát triển các mũi nhọn theo chiến lược phát triển của bệnh viện.

Tiếp tục việc cải cách, đổi mới hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hành chính góp phần cải cách thủ tục hành chính đáp ứng với xu thế phát triển của thời đại. Tiếp tục củng cố, tăng cường và phát triển công tác quản lý bệnh viện toàn diện để tăng sức cạnh tranh với các bệnh viện trong nước và khu vực.

##### **- Phát triển thêm đơn vị như sau:**

- + Đột quy.
- + Nhồi máu cơ tim can thiệp.

#### **4.2.2. Dài hạn (2021-2025)**

##### **❖ Tại Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á –Tây Ninh:**

- Về chỉ tiêu điều trị nội trú và ngoại trú:
  - Năm 2021 đạt 450 giường nội trú và 75 lượt khám ngoại trú.
  - Năm 2022 đạt 500 giường nội trú và 75 lượt khám ngoại trú.
  - Năm 2023 đạt 550 giường nội trú và 100 lượt khám ngoại trú.
  - Năm 2024 đạt 600 giường nội trú và 100 lượt khám ngoại trú.
  - Năm 2025 đạt 650 giường nội trú và 150 lượt khám ngoại trú
- Năm 2023 khởi dịch vụ VIP (khối D) xây dựng hoàn thành 80% với tổng diện tích 298,2m<sup>2</sup> cao 05 tầng.
- Năm 2023-2025 tiếp tục duy trì phát triển khu y tế kỹ thuật cao và các khối phụ trợ hỗ trợ cho hoạt động Bệnh viện.

##### **❖ Phát triển nguồn nhân lực**

- Nhằm đáp ứng 100% khoa lâm sàng có Bác sĩ thường xuyên được đào tạo nâng cao về năng lực chuyên môn để đảm nhận tốt nhiệm vụ điều trị các bệnh lý thông thường bên cạnh ứng dụng kỹ thuật mới.

- Tuyển thêm nhân lực để phát triển khoa Ung bướu, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh để nâng cao chất lượng chẩn đoán, tạo điều kiện thuận lợi cho khối lâm sàng.

- Phân đầu nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn sau Đại học để đến năm 2025 có đội ngũ nhân viên y tế quản lý giỏi, lực lượng thầy thuốc đầy chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao.

#### ❖ Đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng.

- Các trang thiết bị đều đã được dự trù mua sắm mới đầy đủ nhằm đáp ứng cho các khoa phòng, đảm bảo thiết bị cho kết quả chính xác cao nhất. Trang thiết bị đạt yêu cầu → tốt, tiếp tục đầu tư mua sắm mới nếu có yêu cầu cần thiết trong những năm sau.

#### ❖ Về Nghiên cứu khoa học tại Bệnh viện

- Tăng cường triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp bệnh viện và cấp sở
- Thực hiện hiệu quả các chương trình chuyển giao kỹ thuật, đề án bệnh viện
- Tổ chức hội nghị khoa học bệnh viện định kỳ, tăng cường hợp tác các buổi hội thảo cập nhật kiến thức các khóa đào tạo ngắn hạn.

#### ❖ Quản lý chất lượng

- Đảm bảo 100% khoa phòng có đề án cải tiến chất lượng bệnh viện hàng năm. Các đề án cải tiến ngày càng có hiệu quả đi vào chiều sâu, có tính ứng dụng và khả năng nhân rộng cao.

- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị bao phủ tất cả mặt bệnh trong mô hình bệnh tật của bệnh viện.

- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp.

- Giữ vững và phấn đấu cải thiện các tiêu chí quản lý chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế.

#### ❖ Quản lý trang thiết bị và tài chính

- Bảo đảm cung ứng thuốc và có chất lượng, không thiếu thuốc trong danh mục thuốc thiết yếu, hóa chất, sinh phẩm, thuốc đặc trị chuyên khoa.
- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thiết bị, vật tư y tế cho hoạt động bệnh viện
- Quản lý tài chính chặt chẽ, thu chi theo quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện đúng quy định 16/2015/NĐ-CP về tự chủ quản lý tài chính.

#### ❖ Công nghệ thông tin

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử.
- Xây dựng phần mềm ứng dụng giúp người dân tra cứu thông tin y tế khi cần thiết.

### 5. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### 5.1. Đẩy mạnh chuyên môn, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả chăm sóc, điều trị

- Cập nhật, xây dựng và phát triển các kỹ thuật, phương pháp điều trị mới song song với việc củng cố, hoàn thiện các kỹ thuật. Phương pháp điều trị đang thực hiện.
- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật của bệnh viện.
- Cập nhật và hoàn thiện các quy trình hướng dẫn công việc, thủ tục hành chính theo các thông tư, nghị định được giao hướng tới bệnh viện chuyên nghiệp, điều trị chuyên sâu.
- Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ hàng quý cho toàn thể nhân viên y tế, người lao động công tác tại bệnh viện, tăng cường các hoạt động trọng điểm kiểm tra giám sát về việc triển khai thực hiện đúng theo quy trình và phác đồ của bệnh viện
- Thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện nhất là quy chế hồ sơ bệnh án, hội chẩn, cấp cứu.....Giám sát hồ sơ trọng điểm như: bệnh nhân nằm dài ngày, bệnh nhân tai biến, bệnh nhân có chi phí điều trị cao và bệnh nhân tái nhập viện.
- Hoàn chỉnh các quy trình về công tác điều dưỡng, triển khai khoa giám sát thực hiện theo định kỳ.
- Phát triển chức năng truyền thông, giáo dục sức khỏe tại khoa phòng khám.
- Triển khai mở rộng hoạt động tư vấn, tầm soát phát hiện sớm bệnh lý ác tính.
- Liên tục cập nhật, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các ekip phẫu thuật đặt biệt. Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, cập nhật kiến thức và đào tạo các



phẫu thuật viên.

▪ **Phương hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật**

**Về chuyên khoa Ngoại thần kinh:** Chủ yếu phẫu thuật và điều trị các bệnh lý về thần kinh, chủ yếu như sau:

- Phẫu thuật chấn thương sọ não
- Phẫu thuật chấn thương cột sống tủy sống
- Phẫu thuật xuất huyết não, AVM
- Phẫu thuật bệnh lý thoái hóa (Thoát vị đĩa đệm - hẹp ống sống - trượt đốt sống - gù vẹo cột sống lưng)
- Phẫu thuật bệnh lý lao cột sống, K cột sống
- Phẫu thuật áp xe não, phẫu thuật dẫn lưu não thất
- Phẫu thuật u trong ống sống
- Phẫu thuật u não (u màng não, u sao bào, u não di căn)

**Về chuyên khoa tim mạch:** Bệnh viện tập trung phát triển các chuyên khoa sâu về bệnh lý tim mạch bao gồm:

- Chụp và can thiệp mạch vành dưới DSA
- Phẫu thuật tim hở
- Phẫu thuật lồng ngực
- Phẫu thuật mạch máu
- Điều trị nội khoa về các bệnh lý tim mạch

**Về chuyên khoa Ung Bướu, Nội khoa**

- Phối hợp với các khoa ngoại xây dựng quy trình điều trị hỗ trợ đối với người bệnh ung thư.

Ngoài các chuyên khoa mũi nhọn, Bệnh viện vẫn luôn chú trọng phát triển các chuyên khoa về Cơ-xương-khớp, Hô hấp, Tiêu hóa, Tiết niệu... luôn không ngừng phát triển để đưa kỹ thuật cao về với người dân.

**5.2. Đào tạo nguồn nhân lực và phát triển nguồn lực kế hoạch từ năm 2021 – 2025**

▪ **Đào tạo nguồn nhân lực**

- Xây dựng kế hoạch hàng năm nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của bệnh viện nhất là việc đào tạo nguồn cho nhân viên y tế chủ chốt của bệnh viện
- Tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển công tác – người lao động theo đúng Đề án vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đảm bảo nguồn nhân lực, tuyển

dụng đủ nhân lực có trình độ chuyên môn, bố trí hợp lý cho các chuyên khoa trong bệnh viện.

- Tăng cường đào tạo các chức danh, học vị như: thạc sĩ, CKI, CKII, quản lý....Đặc biệt quan tâm và ưu tiên các đối tượng được quy hoạch vào các chức danh quản lý.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi trong việc cử nhân viên y tế đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ; đặc biệt là lực lượng điều dưỡng học lên cử nhân.

- Hoàn thiện các quy chế về tổ chức, nhân sự, đào tạo, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm.

- Tổ chức quy hoạch, bổ sung quy hoạch, đào tạo nhân viên y tế theo đúng quy định, quy chế của bệnh viện.

▪ **Nguồn lực kế hoạch từ năm 2021 – 2025**

stt	Nội dung	Năm					Tổng
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Bác sĩ	20	40	45	45	50	145
2	ĐD, KTV, NHS	62	70	70	75	75	310
3	Dược, Nhân viên thừa hành khác	9	15	15	16	16	62

**5.3. Về nghiên cứu khoa học**

- Nghiên cứu khoa học mỗi năm thực hiện xét duyệt nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học và y học chứng cứ vào thực hành lâm sàng tại bệnh viện.

- Triển khai và đầu tư các phương pháp kỹ thuật mới.

- Tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo ở các trường đào tạo khác.

**5.4. Công tác Dược – vật tư thiết bị y tế**

▪ **Công tác Dược**

- Công tác quản lý, cung ứng thuốc: Phân đầu xây dựng và hoàn thiện hệ thống khoa thuốc dược đạt chuẩn GSP với các thiết bị theo dõi nhiệt độ và độ ẩm.

- Công tác thông tin thuốc, dược lâm sàng: Duy trì thực hiện góc cảnh giác dược và quản lý việc tuân thủ thuốc theo phác đồ điều trị.

- Huấn luyện và đào tạo: Phân đầu đến năm 2026 tất cả dược sĩ lâm sàng có trình độ đại học trở lên. Phân đầu mỗi năm đóng góp một đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến để góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của khoa dược.

▪ **Trang thiết bị y tế**

- Định kỳ kiểm tra độ hao mòn mà kịp thời sửa chữa, thay thế các dụng cụ đã cũ.

- Rà soát những đề xuất, đánh giá nhu cầu thực hiện siêu âm tại khoa lâm sàng. Từ đó mua sắm bổ sung thêm máy siêu âm mới đặt tại khoa lâm sàng và các phần mềm chẩn đoán hình ảnh.

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa, nhằm dự báo phát hiện sớm các vật tư linh kiện cần phải thay thế đảm bảo các thiết bị y tế hoạt động có chất lượng, an toàn và hiệu quả

- Đảm bảo các thiết bị y tế có yêu cầu nghiêm ngặt và an toàn lao động như thiết bị áp lực, thiết bị đo lường, thiết bị bức xạ trong quá trình sử dụng luôn được kiểm tra, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ đúng quy định của pháp luật.

## **6. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **6.1. Nhu cầu nguồn lực**

- **Đối với vị trí Giám đốc, Giám đốc kinh doanh:** Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh là Bệnh viện tư nhân, mọi hoạt động điều hành do Hội đồng Quản trị quyết định từ việc bổ nhiệm Giám đốc và các Giám đốc. Vì là một Bệnh viện tư nhân nên không có việc tuyển dụng cán bộ kế thừa từ nguồn cán bộ bên ngoài.

- **Đối với vị trí Giám đốc Chuyên môn:** Bác sĩ quy hoạch vào vị trí Giám đốc Chuyên môn phải có học hàm/ học vị từ chuyên khoa cấp I, cấp II trở lên. Có chứng chỉ quản lý Bệnh viện. Có đầy đủ chứng chỉ tin học cơ, ngoại ngữ tương đương bằng B. Có thời gian công tác liên tục. Trung cấp lý luận chính trị. Là một người gương mẫu, được toàn thể cán bộ nhân viên y tế tín nhiệm. Chức danh Giám đốc Chuyên môn do Giám đốc bổ nhiệm.

- **Đối với vị trí Trưởng/Phó khoa:** Bác sĩ quy hoạch vào vị trí Trưởng/ Phó khoa phải có học vị từ chuyên khoa cấp I/ cấp II tương ứng với khoa chuyên môn đảm trách. Có chứng chỉ quản lý Bệnh Viện. Có đầy đủ chứng chỉ tin học cơ, ngoại ngữ tương đương bằng B. Có thời gian công tác liên tục là 05 năm trở lên đối với chức danh Trưởng khoa và 03 năm trở lên đối với chức danh Phó khoa. Sơ cấp về lý luận chính trị. Chức danh Trưởng/Phó khoa do Giám đốc bổ nhiệm.

- **Kế toán trưởng:** Trình độ từ đại học hoặc trên đại học, chứng chỉ kế toán trưởng. Có đầy đủ chứng chỉ tin học cơ, ngoại ngữ tương đương bằng B. Có thời gian công tác liên tục là 05 năm kinh nghiệm trở lên. Sơ cấp chính trị. Chức danh Kế toán trưởng do Giám đốc bổ nhiệm.

- **Đối với vị trí Trưởng/ Phó phòng; tổ trưởng:** Trình độ từ đại học hoặc trên đại học, chứng chỉ bằng cấp liên quan đến vị trí chuyên môn đảm trách. Có chứng chỉ quản lý Bệnh viện đối với Trưởng phòng TC-CB, phòng HC-QT, phòng KH-TH, phòng QLCLBV. Có đầy đủ chứng chỉ tin học cơ, ngoại ngữ tương đương bằng B. Có thời gian công tác liên tục là 05 năm trở lên đối với chức danh Trưởng phòng và 03 năm trở

lên đối với chức danh Phó phòng, tổ trưởng. Sơ cấp chính trị. Chức danh Trưởng/Phó phòng, tổ trưởng do Giám đốc bổ nhiệm.

- **Đối với vị trí Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng:** Trình độ từ đại học hoặc trên đại học, có chứng chỉ quản lý bệnh viện. Có đầy đủ chứng chỉ tin học cơ bản, ngoại ngữ tương đương bằng B. Có thời gian công tác liên tục là 03 năm trở lên. Sơ cấp chính trị. Chức danh Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng do Giám đốc bổ nhiệm.

**Lưu ý:** Các cán bộ trong diện quy hoạch có thể chưa hội đủ các tiêu chuẩn nhưng có kế hoạch đào tạo, tự đào tạo cũng có thể đưa vào diện quy hoạch cán bộ quản lý.

▪ **Nội dung quy hoạch:**

- **Đối với chức danh Giám đốc và Các Giám đốc:** Do HĐQT đề bạt và bổ nhiệm.

+ Đối với chức danh Trưởng/Phó các Khoa/Phòng: Do Giám đốc đề bạt và bổ nhiệm hoặc tổ chức thi tuyển cho các chức danh.

+ Đối với Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng: Do trưởng khoa đề bạt hoặc tổ chức thi tuyển cho các chức danh. Các chức danh này do Giám đốc bổ nhiệm.

Phòng Tổ chức - cán bộ thông báo đến các khoa phòng lập và gửi danh sách cán bộ quản lý đủ tiêu chuẩn quy hoạch vào các vị trí. Sau đó tổng hợp danh sách gửi lên Giám đốc phê duyệt và có kế hoạch đào tạo.

▪ **Quy trình thực hiện:**

- Tiến hành họp xét tiêu chuẩn các vị trí.
- Tổ chức lấy ý kiến.
- Thông báo kết quả cán bộ nhân viên thuộc diện quy hoạch.
- Có kế hoạch chương trình đưa đi đào tạo.
- Định kỳ rà soát lại và bổ sung quy hoạch. Khi rà soát, bổ sung quy hoạch phòng tổ chức cán bộ căn cứ vào kết quả đánh giá thi đua hàng năm của cán bộ nhân viên làm tiêu chí quyết định diện quy hoạch.

**6.2. Giải pháp thực hiện**

- Phát triển thêm nguồn nhân lực y tế có trình độ cao, chất lượng theo từng chuyên khoa trong từng lĩnh vực quản lý
- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe.
- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú và các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và sự tiến bộ của y học
- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho nhân viên bệnh viện. Thực hiện tốt Quy

chế dân chủ trong bệnh viện đến các khoa phòng.

- Xây dựng và đề xuất tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ nhân viên y tế có trình độ cao tại bệnh viện. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện môi trường làm việc để thu hút nhân tài, giữ chân người giỏi, để họ gắn bó lâu dài và tích cực công hiến có hiệu quả cho Bệnh viện.

### **6.3. Về trang thiết bị.**

Các trang bị y tế kỹ thuật cao gồm: 2 máy cộng hưởng từ 1.5 tesla (MRI), 1 máy cắt lớp 16 lát, 1 máy chụp cắt lớp 160 lát cắt, 1 máy DSA, 6 máy siêu âm, 2 máy Xquang, 1 máy loăng xương, 1 máy chụp nhũ ảnh, máy phẫu thuật Phaco, máy đo điện tim, điện não, điện cơ...

**6.4. Về cơ sở hạ tầng gồm:** 4 khối nhà A, B, C và D trong đó khối A điều trị; khối B khối hành chính; khối C trung tâm tiêm chủng; khối D khu điều trị cao cấp phục vụ cho đối tượng bệnh nhân có nhu cầu phù hợp.

Sắp xếp, bố trí khoa phòng khoa học và hợp lý để phát huy tối đa, hiệu quả cơ sở hạ tầng hiện có. Đối với hệ thống trang thiết bị máy móc hiện bệnh viện đang có thì tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực để biết triển khai, khai thác có hiệu suất, hiệu quả không để tình trạng sắm sửa ra mà không sử dụng gây lãng phí.

### **6.5. Về tài chính:**

- Dựa vào nguồn kinh phí thu được từ khám chữa bệnh của đối tượng có thẻ bảo hiểm y tế.

- Dựa vào nguồn thu viện phí, dịch vụ mà bệnh viện triển khai.

- Dựa vào nguồn trích lập cho đầu tư phát triển của bệnh viện.

### **6.6. Giải pháp cụ thể:**

- Phát triển kỹ thuật cao trên mô hình bệnh viện đa khoa (23 khoa).

- Nguồn nhân lực đòi hỏi phải phù hợp với sự phát triển của bệnh viện về kỹ thuật cao này.

- Trang thiết bị máy móc phục vụ cho công tác điều trị kỹ thuật cao phải phù hợp.

- Cơ sở vật chất hiện tại phải đáp ứng được phát triển kỹ thuật cao này.

## **7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **7.3. Phòng Kế hoạch tổng hợp**

Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện theo lộ trình.

Căn cứ công suất sử dụng giường bệnh theo kế hoạch và công suất sử dụng

giường thực tế xây dựng đề án bổ sung giường kế hoạch theo từng năm trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các khoa, trung tâm, bộ phận thực hiện đúng quy trình chuyên môn kỹ thuật, hoàn thiện hồ sơ bệnh án, đảm bảo tính đúng, tính đủ cho người bệnh, tránh xuất toán bảo hiểm y tế.

Phối hợp với các phòng chức năng thực hiện theo kế hoạch chung của bệnh viện.

#### **7.4. Phòng Tổ chức cán bộ**

Xây dựng đề án vị trí việc làm, tuyển dụng thêm nhân lực cho phù hợp với cơ cấu giường bệnh theo kế hoạch từng năm đặc biệt là theo nhu cầu phát triển của từng chuyên khoa.

Xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực để cho đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn, hoặc theo các gói kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển kỹ thuật của bệnh viện.

Điều chỉnh, bổ sung Quy chế thi đua khen thưởng để thúc đẩy các phong trào thi đua trong cán bộ viên chức bệnh viện, đặc biệt là các chế độ đãi ngộ nhằm thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao gắn bó với bệnh viện.

Đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ viên chức. Thực hiện tốt Quy tắc ứng xử, Quyết định 2151/QĐ-BYT của Bộ Y tế trong công việc thực tế hàng ngày. Xây dựng, rèn luyện tính tự giác, tích cực lao động, học tập của CBVC. Phát huy tinh thần làm chủ, tinh thần trách nhiệm, lao động sáng tạo của CBVC.

Nêu cao tính gương mẫu, tiên phong của đảng viên, cán bộ lãnh đạo và xác định vai trò của người đứng đầu các trung tâm, khoa, phòng, bộ phận.

#### **7.5. Phòng Hành chính quản trị**

- Căn cứ vào mục tiêu phát triển, mở rộng quy mô hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện, phòng Hành chính quản trị xây dựng đề án điều chỉnh bổ sung quy hoạch xây dựng tổng thể bệnh viện cho phù hợp khi tăng thêm giường bệnh kế hoạch.

- Phối hợp với các phòng chức năng, các khoa lâm sàng thực hiện bổ sung các hệ thống bảng biểu, mua sắm cho các tiêu chí hướng đến người bệnh nhằm nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

#### **7.6. Phòng Vật tư trang thiết bị y tế**

- Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển của bệnh viện tiến hành rà soát trang thiết bị, xây dựng Đề án bổ sung trang thiết bị y tế theo danh mục đã được phê duyệt.

- Phối hợp với các khoa/phòng chủ động xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị y tế nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chuyên môn của các chuyên khoa.

### **7.7. Phòng Quản lý chất lượng**

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng liên tục về mọi mặt theo mục tiêu đề ra bao gồm: trình độ chuyên môn, trang thiết bị hiện đại, tinh thần thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử...

- Thực hiện công tác quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Duy trì áp dụng thực hiện 5S ở tất cả các trung tâm, khoa, phòng, bộ phận trong bệnh viện.

- Xây dựng môi trường làm việc Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo thân thiện, văn minh, lịch sự.

- Chủ động tích cực lấy ý kiến đóng góp của người bệnh và người nhà người bệnh để có kế hoạch, chiến lược cải cách, điều chỉnh phù hợp.

### **7.8. Phòng Công nghệ thông tin**

Xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án nâng cấp cơ sở hạ tầng và phát triển hệ thống Công nghệ thông tin của bệnh viện. Ứng dụng hiệu quả và đầy đủ các phần mềm trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý bệnh viện, thực hiện.

### **7.9. Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng khoa dựa trên kế hoạch của bệnh viện. Phối hợp với các phòng liên quan để thực hiện kế hoạch.

- Đề xuất với Ban Giám đốc danh mục các kỹ thuật mới có thể thực hiện tại khoa.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Ban Giám đốc.

Kế hoạch phát triển bệnh viện từ năm 2021 – 2025. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch 5 năm, bệnh viện xây dựng kế hoạch năm và triển khai thực hiện. Từng khoa/phòng căn cứ vào kế hoạch của bệnh viện tiến hành xây dựng kế hoạch năm theo khoa/phòng.

### **7.10. Quản lý điều hành:**

Nâng cao năng lực quản lý - điều hành từ Ban giám đốc đến trưởng/phó khoa phòng và điều dưỡng trưởng, KTV trưởng khoa nhằm tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong

quản lý, điều hành. Phân công công việc hợp lý và cụ thể giữa các thành viên Ban Giám đốc, xây dựng quy chế phối hợp thực hiện giữa các khoa phòng. Thực hiện cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các thành viên Ban Giám đốc. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các lĩnh vực hoạt động của Bệnh viện. Quan tâm đầu tư cho việc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân và thanh tra của Thủ trưởng... Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động và thực hiện kế hoạch. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và xây dựng nội bộ đoàn kết nhất trí.

- Phổ biến rộng rãi chiến lược, kế hoạch 5 năm, kế hoạch 1 năm đến toàn thể cán bộ nhân viên của bệnh viện sau khi quy hoạch được phê duyệt.

## **8. HIỆU QUẢ KINH TẾ-XÃ HỘI.**

Quy hoạch phát triển Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á – Tây Ninh từ năm 2021 đến năm 2025 sẽ mang lại những hiệu quả như sau:

### **8.1. Đối với người dân**

-Giúp người dân có thêm cơ sở khám chữa bệnh, tiếp cận với y tế hiện đại, giá cả phù hợp cho tất cả các đối tượng kể cả người bệnh bảo hiểm y tế và người nghèo. Chất lượng dịch vụ chẩn đoán và điều trị được nâng cao sẽ làm giảm thời gian nằm viện của bệnh nhân, vừa có thể góp phần làm giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, vừa giảm các chi phí cho bệnh nhân.

- Góp phần giảm gánh nặng kinh tế, phiền hà...cho người bệnh và người nhà người bệnh phải đến các cơ sở xa xôi để điều trị.

- Người nghèo ở địa phương có điều kiện tốt hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ kỹ thuật cao, chuyên sâu, góp phần tạo ra sự công bằng, hiệu quả trong khám chữa bệnh.

- Chữa trị được cho các bệnh nặng, bệnh hiểm nghèo trong khu vực và những vùng lân cận, thu hút người bệnh điều trị tại bệnh viện, làm giảm quá tải cho các Bệnh viện chuyên sâu trên toàn quốc.

### **8.2. Đối với Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á-Tây Ninh quy hoạch sẽ đem lại hiệu quả như sau:**

- Tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ nhân viên y tế bệnh viện ngày càng tiếp cận với các kỹ thuật y học chuyên sâu, mang tính chuyên nghiệp, nâng cao tay nghề, đáp ứng mọi nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.



- Tạo môi trường tốt để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo liên tục, chỉ đạo tuyển đối với nhân viên y tế bệnh viện.
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành đối với cán bộ quản lý Bệnh viện.

**Phê duyệt kế hoạch  
GIÁM ĐỐC**

**Lập kế hoạch  
GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**

**TS.BS. Nguyễn Văn Châu**

**BS. CKI. Đinh Văn Cội**